

PHẬT NÓI PHÁP
VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT HÓA THÂN
ĐẠI PHẦN TÂN CÂU MA LA KIM CƯƠNG
NIỆM TỤNG DU GIÀ NGHI QUỸ

Hán dịch: Nước Nam Thiên Trúc _ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ phụng chiếu
dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta thuận **Du Già**
Kim Cương Đỉnh Kinh nói
Xí Thịnh Kim Cương Bộ
Tây Phương Niệm Tụng Pháp
Nếu có người tu hành
Y đây mà đỉnh thọ
Trước nơi A Xà Lê
Đã được Quán Đỉnh xong
Tiếp nên chọn Tịnh Xứ (chỗ trong sạch)
Trong ngòi suối, khe, sông
Đỉnh núi, **A Lan Nhược** (Aranya)
Chốn người Tiên đắc Đạo
Hoặc ở tại Tăng Phòng
Thanh tịnh rộng trang nghiêm
Hoặc nơi ý ưa thích

Muốn tu Pháp **Tất Địa** (Siddhi)
Tinh tiến mà thọ trì
Kim Cương trong các Bộ
Pháp này rất thâm sâu
Chân Ngôn, sức gia trì
Giáng Phục với Kính Ái
Tưởng niệm nơi chư Phật
Suy tư nơi Bản Tôn
Sức Chân Ngôn khôn sánh
Hay nghiền nát Đại Chướng
Vừa trì câu Chân Ngôn
Hóa Phật từ miệng ra
Mọi loại việc Cát Tường
Ứng niệm mà tự đến
Quy mệnh **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)
Nguyện đem sức Công Đức
Mau được siêu **Tất Địa**
Rộng phát **Hoằng Thệ Nguyện**

_Tiếp nên lễ chư Phật
Với các Đại Bồ Tát

Nhấn (ngón giữa trái) Giới (ngón vô danh trái) quán Phương (ngón vô danh phải)
Nguyên (ngón giữa phải)

Vào chưởng (lòng bàn tay) hợp Thiên Trí (2 ngón cái)

Kèm Đản Tuệ (2 ngón út) Tiên Lực (2 ngón trỏ)

Thiên Trí (2 ngón cái) chạm đất hai (2 lần)

Chân Ngôn là:

“Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-la phộc nhật-ly bộ luật mãn đà mãn đà, hồng phán tra”

ॐ 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁

*) OM _ KILI KILI _ VAJRA VAJRI BHŪR _ BANDHA BANDHA _ HŪM PHAT

_ Phương Ngung Kim Cương Tường

Ăn trước mở Thiên Trí (2 ngón cái)

Dụng nghiêng như bức tường

Chân Ngôn là:

“Án, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán”

ॐ 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁

*) OM _ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

_ Tiếp nên Thỉnh Bản Tôn

Định Tuệ (2 tay) nội tương xoa (cài chéo các ngón tay bên trong)

Hợp Oản (cổ tay) ló lóng giữa

Dụng Trí (ngón cái phải) thành Thỉnh Triệu

Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la địa lực ca, nhất hứ-duệ hứ, bà nga phạm phộc nhật-la địa-lực ca”

ॐ 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁

*) OM _ VAJRA-DHRK _ EHYEHI BHAGAVAM VAJRA-DHRK

_ Tịch Trừ điều chướng nạn

Hữu Tuệ (ngón út phải) đè Trí Độ (ngón cái phải)

Hình Tam Cổ chia eo

Định Quyền (quyền trái) xoay trên đỉnh

Trái phải thành Kết Giới

Chân Ngôn là:

“Năng mô phộc nhật-la dã, hạ năng, độn năng, vĩ đặc-mãng sa du tha la dã, hồng phán tra”

𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁 𑖀𑖁

*) NAMO VAJRĀYA HANA DHUNA VIDHVAMŚAYA UDSARĀYA HŪM PHAT

_ Vọng Ân y Tường Ân

Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiên Lực (2 ngón trỏ)

Cạnh góc, Đỉnh tam tuyền (xoay 3 vòng trên đỉnh đầu)

Thành Thượng Phương Vọng ấy

Kim Cương Vọng Chân Ngôn:

“Án _ Vĩ sa-phổ la nại-lạc khát xoa, phộc nhật-la bán nhạ la, hồng phán tra”

Hai Không (2 ngón cái) phụ cạnh Phong (ngón trỏ)

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-ly ni, phộc nhật-lãm kê, sa-phộc hạ**”

ॐ वज्रम वज्रम सूक्त

*)OM_ VAJRIṆI VAJRĀṆGE SVĀHĀ

Đấng Ấn Định (tay trái) nắm quyền

Dụng Nhẫn (ngón giữa) Thiên Chỉ (ngón cái) vịn

Chân Ngôn là:

“**Án, chiến ni ninh nhiều tha năng, yết lý, hồng phán tra**”

ॐ वज्रं वज्रं कृष्णं कृष्णं सूक्त

*)OM_ CAṆḌINI JYEṢṬHĀNĀM KARE HŪM PHAṬ

Hư Không Phổ Cúng Dường

Kim Cương Chương an đình

Vận tâm vòng Pháp Giới

Chân Ngôn là:

“**Năng mô tam mãn đá một đà nam. Tát phộc tha khiếm, ốt nỗ nghịet đế, sa-phổ la, hề hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ**”

ॐ मः मः वज्रं मः वज्रं सूक्त

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM – SVĀHĀ.

Tiếp dùng âm thanh nhã

Khen ngợi nơi Thánh Tôn

Phộc nhật-la tát đát-phộc, tăng nghịet la hạ

Phộc nhật-la phộc đát-năng, ma nỗ đát-lãm

Phộc nhật-la đạt ma nga dã ni

Phộc nhật-la yết hàm ca lỗ bà phộc, lỗ bả nỗ già ma tố già sa

“Tiếp kết **Đỉnh Phát Ấn**

Định Quyền (quyền trái) Tiến (ngón trỏ) vịn Thiên (ngón cái)

An Đình, tập Chân Ngôn

“**Án, thi khước tả, sa-phộc hạ**”

ॐ श्रीं सूक्त

*)OM_ ŚIKHASYA SVĀHĀ

Ngồi yên chẳng lay động

Đấng Dẫn mà tương ứng

Quán trong hoa ngay tim

Uy quang như mặt trời

Chữ **Hồng** (紅) thành **Độc Cổ**

Biến thành **Phẫn Nộ Tôn** (Krodha-nātha)

Thẳng Hữu (chân phải) Tả (chân trái) hơi co

Đạp xéo nơi sen xanh

Màu thân như mây vàng

Tóc đỏ dựng thẳng lên

Dùng Anh Lạc nghiêm thân

Tâm Chân Ngôn là:

“**Án, cồ lô cồ lô, nhiếp phán, nhiếp phán**”

ॐ ൐ ൑ ൒ ൓ ൔ ൕ ൖ ൗ ൘ ൙

*)OM_ KURU KURU HŪM PHAT HŪM PHAT

_Châu (tràng hạt) hợp trong chưởng

Dùng Chân Ngôn gia trì

Chân Ngôn là:

“**Án, chỉ lý chỉ lý, mẫu nại-lý tả (?Ni) , sa-phộc hạ**”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

*)OM_ KILI KILI MUDRINI SVĀHĀ

_Hành Giả niệm tụng xong

Nâng châu (tràng hạt) phát nguyện lớn

Kết **Tam Ma Địa Án**

Nhập **Pháp Giới Tam Muội**

Tu **Tuyên Đà La Ni**

Các Pháp vốn chẳng sinh

Tự Tính lia lời nói

Trong sạch không cầu nhiễm

Nhân Nghiệp đặng hư không

Chuyển, lại Đề Tư Duy (chân thật suy tư)

Chữ chữ ngộ chân thật

Đầu cuối tuy sai biệt

Chỗ chứng đều về một

Chẳng bỏ Tam Muội đó

Kèm trụ **Vô Duyên Bi**

Nguyện khắp các Hữu Tình

Đồng được **Địa** như vậy

Xuất Định, kết **Căn Bản**

Bản Minh bày biến xong

Phổ Cúng, Diệu Tán Dương

Hỏa Viên với **Kết Giới**

Đỉnh tả (theo bên trái trên đỉnh đầu) tuyên (chuyển vòng) thành **Giải** (giải Giới)

Nghinh Thỉnh hướng ngoài bát

Thêm **Nghiệt Xa Nghiệt Xa** (Gaccha gaccha)

Nên kết **Kim Cương Phộc**

Hai Hỏa (2 ngón giữa) như hình sen

Từ tim đến mắt, bung

Trên đỉnh hợp Liên Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng)

Phụng Tống Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, mô khát-xoa, mục**”

ॐ ൑ ൒ ൓ ൔ ൕ ൖ ൗ ൘ ൙

*)OM_ VAJRA-MOKṢA MUḤI

_Nhu trước lại **Hộ Thân**

Lễ khắp các Thánh Chúng

Tùy ý mà Kinh Hành

_Lược bày nơi **Hộ Ma** (Homa)
Pháp **Thành Trụ Tất Địa**
Lò đôi **Mạn Đồ La** (Maṇḍala)
Tướng mong muốn, làm riêng
Tròn, vuông tùy việc cầu
Nửa lò đầy than lửa
Trâm, Tô Hạp, Bạch Giao
Cháo sữa hòa thuốc thơm
Viên tròn, trăm lẻ tám (108 viên)
Các Pháp rộng như Kinh
Một Chú ném vào lửa (một lần Chú thì một lần ném vào lửa đốt)
Bản Tôn với Bạc Lạc
Vui vẻ mãn Nguyện ấy

_Lại nữa dùng cháo sữa
Bạch Tráp Mộc (cây có nhựa trắng) hòa bơ
Nhóm Tô Mật, sữa, lạc
Hương Huân Lục, Bạch Giao
Hồ La Bạc, gạo tẻ
Cầu Lô Hương, đường cát
Nhóm Thạch Mật, Bách Diệp
Hòa quét trăm lẻ tám (làm thành 108 viên)
Mỗi viên, một Chú, ném
Vào lò cúng Sứ Giả
Các **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa)
Càn Thát (gandharva), **A Tu La** (Asura)
Với **Tần Na Dạ Ca** (Vināyaka)
Vui vẻ tùy gia hộ
Mỏng tám hoặc mười lăm
Thường bày lò cúng dường
Mọi hương hoa, thức ăn
Triệu Tập Sứ Giả Chân Ngôn là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc thát-chiến noa, phộc nhật-la**
bả noa duệ, ma ha được khát-xoa tế na bát đá duệ. Ma đặng ca, câu ma la. An, ca
ni độ ni. Hồng, phán tra, sa-phộc hạ”

ॐ नमो रत्नत्रयै

ॐ नमः शिवाय वज्रपत्नये महा यक्षसेनापतये मरुतकुमारे

ॐ नमो वाज्राय कुरुक्षेत्रे

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE
MATAṅGA-KUMĀRA

OM_ KANI DHUNI HŪM PHAT_ SVĀHĀ

_Tiếp vẽ tượng Bản Tôn
Dài **một thước năm tấc** (5 dm)
Làm thế đứng chữ Đinh (丁?)
Chân đạp hoa sen xanh

Thân làm màu mây vàng
Tóc đỏ dựng quần rối
Mọi thứ, các Anh Lạc
Vòng, Xuyên dùng nghiêm thân
Dùng da cạp che háng
Tả (Tay trái) cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương)
Hữu hạ (tay phải rũ xuống) Thí Vô Úy
Nên làm hình cực tấn
_Tả (bên trái) vẽ một Kim Cương
Bốn tay màu mây vàng
Cầm chày, Luân (bánh xe), Sách (sợi dây), Đao
Hữu (bên phải) Sứ Giả hai tay
Một tay nắm Quyên An
Tiếp cầm Kiếp Bát La
Rồng quần Eo, Tý (cánh tay), háng
Tiền (trước mặt) chúng **Câu Ma La** (Kumāra)
Tám Bộ Chúng vây quanh
Thượng (bên trên) mây lành năm sắc
Chư Thiên rải Diệu Hoa
Đao Lợi Thiên Vương Quân
Bốn Vương (4 vị Thiên Vương) các Sứ Giả
Vớ Tàn Na Dạ Ca
Đều thỉnh mệnh phụng giáo
Người vẽ tịnh trai giới
Xong Tượng, rộng bày cúng
_Tiếp riêng Pháp vẽ Tượng
Thân năm thước tám tấc
Mặc quần áo màu vàng
Chân đạp hoa sen vàng (Kim Liên Hoa)
Tay phải Bạt Chiết La (cầm chày Kim Cương)
Nâng lên như thế Nghĩ
Trái cầm hoa sen vàng
Tóc hơi vàng, chuyển phải
Độc phát (một búi tóc) lồng trong mão
Mé trên tóc, hai tấc
Trong tóc lập Hóa Phật
Hữu (bên phải) Tích (cây gậy thiếc) Tả (bên trái) Táo Quán (bình nhỏ dùng rưới nước)
Hai bên lưng, một Phật
Màu vàng cầm Tích Trượng
Thánh Giả vây thân ấy
Kéo mây ánh năm màu (Ngũ sắc quang)
_Lúc tác Pháp **niệm tụng**
Đôi Tượng tác biến số
Như Kinh đã nói rõ
Thương xót chúng Hữu Tình
Nếu khởi sự giận dữ
Kim Cương vì mình hiện
Thân rất ư phần tấn

Hay khiến người thấy sợ
Hành Giả, tất cả thời
Thanh tịnh Thân Ngữ Ý

ĐẠI PHẦN NỘ KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ NIỆM TỤNG DU GIÀ PHÁP
MỘT QUYỀN (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/03/2015